

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
2. Tên môn học (tiếng Anh) : HISTORY OF VIETNAMESE COMMUNIST PARTY
3. Mã số môn học : MLM309
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các chương trình đào tạo ở bậc đại học
6. Số tín chỉ : 02
 - Lý thuyết : 3/4 (tương đương 25 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 1/3 (tương đương 5 tiết)
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : Tối thiểu 60 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Lý luận chính trị
9. Môn học trước : Triết học Mác-Lênin
10. Mô tả môn học

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cơ bản, bao gồm 4 chương, cung cấp các kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng; quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong các giai đoạn; thành công, hạn chế, bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, nhằm giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả

năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình ra đời, phát triển của Đảng, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong tiến trình cách mạng từ năm 1930 đến nay	Khả năng tư duy phản biện	PLO2
CO3	Góp phần giúp sinh viên nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Nhận diện được lịch sử	2	CO1	PLO1

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	hình thành, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Tóm tắt</i> quá trình thành lập Đảng, ý nghĩa lịch sử về sự ra đời của Đảng			
CLO2	<i>Khái quát hóa và giải thích</i> nội dung quá trình hình thành và phát triển đường lối lãnh đạo của Đảng trong từ năm 1930 đến năm 2018	2	CO2	PLO1 PLO2 PLO3
CLO3	<i>Giải thích và thảo luận</i> các đường lối, chủ trương của Đảng trên các lĩnh vực: công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chính trị, văn hóa xã hội, đối ngoại	2	CO2	PLO1 PLO2 PLO3
CLO4	<i>Sử dụng</i> được tài liệu liên quan đến môn học và <i>phác thảo</i> được nội dung của các vấn đề liên quan đến môn học	2	CO2	PLO1 PLO2 PLO3
CLO5	<i>Hoàn thành</i> làm việc nhóm theo sự chỉ dẫn để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học	2	CO3	PLO1 PLO2 PLO3
CLO6	<i>Khẳng định</i> thái độ đúng đắn trong việc nhận thức, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam	2	CO3	PLO1 PLO2 PLO3
CLO7	<i>Nắm được</i> trách nhiệm công dân, <i>biểu lộ</i> tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	2	CO3	PLO3

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO2	PLO3
Mã CDR MH			
CLO1	2	2	
CLO2	2	2	2
CLO3	2	2	2
CLO4	2	2	2
CLO5	2	2	
CLO6	2	2	
CLO7			2

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong khóa học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- 60% giảng dạy, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.

- Tại lớp, giảng viên nêu các nội dung tổng quát, kết hợp giảng bài; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học.

- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Ở lớp, giảng viên có thể đa dạng hóa các hoạt động phù hợp với dung lượng thời gian và nội dung môn học như: nêu câu hỏi – trả lời, đặt vấn đề - giải quyết vấn đề (theo nhóm), xem video, các đoạn phim về các cuộc kháng chiến hay những hình ảnh sinh động,...để minh chứng cho nội dung bài học và mô hình hóa việc vận dụng đường lối trong thực tiễn để SV dễ nắm bắt hơn.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức là giảng dạy trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên cần tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận, phát biểu xây dựng bài.

- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong tài liệu.

- Hoàn thành các hoạt động thảo luận nhóm.

- Sinh viên hạn chế làm việc riêng trong giờ học và sử dụng điện thoại một cách văn minh, lịch sự.

- Các quy định về việc cấm thi được áp dụng theo quy chế hiện hành của nhà trường.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nxb. Chính trị quốc gia, 2021

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thị Kim Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Thu Lại, Vũ Thị Thu Hiền (2022), *Tài liệu hướng dẫn học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*: Lưu hành nội bộ

[3] Các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng các khóa, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1 → CLO7	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân giữa kỳ	CLO1 → CLO2	20%
	A.1.3. Thảo luận nhóm	CLO3 → CLO7	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1 → CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Chuyên cần

- Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.

- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS (nếu học online) theo yêu cầu của giảng viên.

2.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có 20 với 4 đáp án lựa chọn hoặc bài kiểm tra tự luận có 2 câu hỏi ngắn. Bài

kiểm tra cá nhân không được sử dụng tài liệu, có thời gian từ 30 đến 60 phút, nội dung kiểm tra tập trung vào chương 1, 2. Bài kiểm tra cá nhân có thể làm trên giấy tại lớp hoặc trên LMS, nếu học online.

Ma trận đề thi nếu sử dụng hình thức trắc nghiệm

Chương	Mức độ	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
			Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
			SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1			5	0.5			6	0.5			11	5.5
2			3	0.5			6	0.5			9	4.5
Tổng SL			8				12				20	10
Tổng điểm			4				6					

2.1.3. Thảo luận nhóm

Mỗi nhóm có tối đa 10 sinh viên, điểm thảo luận nhóm được tính theo thang điểm 10, có thể thực hiện một trong hai hoặc cả hai hoạt động sau:

- Thảo luận nhóm tại lớp hoặc làm bài tiểu luận cá nhân trên LMS (nếu học online) để trả lời các câu hỏi do giảng viên cung cấp.

- Tham gia các trò chơi kiến thức như trả lời câu hỏi nhanh, câu hỏi dữ kiện, đoán chủ đề từ các từ gợi ý, diễn giải từ khóa.... (chỉ áp dụng nếu học trực tiếp tại lớp).

2.2. Thi cuối kỳ

- Bài thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có sử dụng tài liệu. Thời gian: 60 phút.

- Đề thi được trích xuất tự động từ ngân hàng câu hỏi thi. Mỗi đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm được phân bổ có tỷ lệ hợp lý giữa các cấp độ và các chương đã được thiết lập trong ngân hàng câu hỏi thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng.

3. Các rubrics đánh giá

3.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập	50%	Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh			

cá nhân		viên
---------	--	------

3.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm không sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			
Tự luận không sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

3.1.3. Thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Thảo luận nhóm hoặc bài tiểu luận cá nhân	100%	✓ Có bố cục không đầy đủ ✓ Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra thiếu chính xác. ✓ Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính ✓ Chỉ đọc chữ khi trình bày, không để ý đến người nghe. ✓ Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm. ✓ Hầu như	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính. ✓ Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe ✓ Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải. ✓ Trả lời được những	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe. ✓ Trả lời tốt và khá chính xác	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề ✓ Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu

		không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng. ✓ Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
Tham gia trò chơi	100%	Tùy thuộc vào quá trình tham gia và số câu hỏi trả lời đúng			

3.2. Đánh giá cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm có sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

Ma trận đề thi

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1		7	0.25			3	0.25			10	2.5
2		8	0.25			7	0.25			15	3.75
3		8	0.25			7	0.25			15	3.75
Tổng SL		23				17				40	10
Tổng điểm		5.75				4.25					

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Minh chứng đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
03	CHƯƠNG NHẬP MÔN: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>1.1.1. Các sự kiện lịch sử Đảng</i> <i>1.1.2. Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn</i> <i>1.1.3. Đảng lãnh đạo thông qua quá trình chỉ đạo, tổ chức thực tiễn</i> <i>1.1.4. Nghiên cứu Lịch sử Đảng là làm rõ hệ thống tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ lịch sử</i> 1.2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu các thông tin cơ bản về môn học và thông tin liên hệ của giảng viên. - Tổ chức chia nhóm để chuẩn bị thảo luận các chủ đề. - Tóm tắt nội dung cơ bản chương nhập môn - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa <i>Nếu giảng online, trước buổi đầu tiên, gửi tất cả bài giảng và thông tin của môn học lên LMS.</i> SINH VIÊN:	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ và thảo luận nhóm	[1]: Chương nhập môn, [2]: Chương nhập môn

	1.2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 1.2.2. Nhiệm vụ của của khoa học Lịch sử Đảng 1.3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1.3.1. Quán triệt phương pháp luận sử học 1.3.2. Các phương pháp cụ thể		<i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền.		
07	CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) 1.1.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) 1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.1.1 Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam 1.1.1.2. Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng 1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 1 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 1, [2]:Chương 1

1.1.2.1. Chuẩn bị về tư tưởng 1.1.2.2. Chuẩn bị về chính trị 1.1.2.3. Chuẩn bị về tổ chức 1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1.1.3.1. Các tổ chức cộng sản ra đời 1.1.3.2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 1.1.3.3. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930) 1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 1.2. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932- 1935 1.2.1.1. Phong trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930) 1.2.1.2. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, 1.2.1.3. Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935)		dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 2; đọc trước chương 2 trong tài liệu học tập - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền.		
--	--	--	--	--

	1.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939 1.2.2.1. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng 1.2.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình 1.2.2.3. Ý nghĩa của phong trào dân chủ 1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 1.2.3.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng 1.2.3.2. Phong trào chống Pháp-Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang 1.2.3.3. Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 1.2.4.1. Tính chất 1.2.4.2. Ý nghĩa 1.2.4.3. Kinh nghiệm				
10	CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI		Trực tiếp (offline) hay trực	Kiểm tra cá	[1]:Chương 2,

CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975) 2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) <i>2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</i> 2.1.1.1. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám 2.1.1.2. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng 2.1.1.3. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ <i>2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</i> 2.1.2.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng 2.1.2.2. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	truyền (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <i>Tự học:</i>	nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ	[2]:Chương 2
--	---	---	---	---------------------

năm 1947 đến năm 1950 2.1.3. <i>Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951-1954</i> 2.1.3.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951) 2.1.3.2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt 2.1.3.3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 2.1.4. <i>Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</i> 2.1.4.1. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến 2.1.4.2. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến 2.2. <i>Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</i> 2.2.1. <i>Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965</i>		- Xem trước bài giảng chương 3; đọc trước chương 3 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền.		
---	--	--	--	--

2.2.1.1. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960 2.2.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961-1965 2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 2.2.2.1. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng trong giai đoạn mới 2.2.2.2. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam 1965-1968 2.2.2.3. Khôi phục kinh tế, bảo vệ Miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969-1975 2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954- 1975 2.2.3.1. Ý nghĩa lịch sử				
--	--	--	--	--

	2.2.3.2. Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng				
10	CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975 - 2018) 3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 3.1.1.1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước 3.1.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976 -1981 3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986 3.1.2.1. Đại hội lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 3.1.2.2. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 3; - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho 2 chương 1, 2. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 1,2,3 trong tài liệu học tập và củng cố	Thảo luận nhóm và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 3, [2]:Chương 3

công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) <i>3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội 1986-1996</i> 3.2.1.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đổi mới toàn diện 3.2.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991-1996 <i>3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế 1996 -2018</i> 3.2.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá 1996-2001 3.2.2.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001 - 2006 3.2.2.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 2006 - 2011 3.2.2.4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI		kiến thức nền		
---	--	---------------	--	--

	và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng 3.2.2.5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế 3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới 3.2.3.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới 3.2.3.2. Các hạn chế và nguyên nhân 3.2.3.3. Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới				
05	KẾT LUẬN - <i>Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</i> - <i>Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</i>		Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung phần Kết luận; - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống. - Tổ chức ôn tập kiến thức thông qua trò chơi kiến thức	Thảo luận nhóm và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 3, [2]: Chương 3

			giữa các nhóm. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Tham gia trò chơi để ôn tập kiến thức. <i>Tự học:</i> - Tự ôn tập.		
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình					

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Ngô Thị Kim Liên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Ngô Thị Kim Liên

TRƯỞNG KHOA



TS. Cung Thị Tuyết Mai

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung